

Số: 29/BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày 17 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO

Về việc rà soát, đánh giá và đề nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định chính sách

Thực hiện Văn bản số 931/SKHĐT-QLKKT ngày 16/6/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát, đánh giá và đề nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định chính sách. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum (BQLKKT) báo cáo như sau:

1. Những thuận lợi trong quá trình thực hiện cơ chế, chính sách phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu (KCN, KKTCK):

Hoạt động của KCN, KKTCK được điều chỉnh bởi nhiều qui định của pháp luật, trong đó được tập trung và có tính chất cốt lõi là Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP cơ bản đã tạo ra hành lang pháp lý cho các hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế:

- Về cơ bản, các Nghị định trên và các quy định khác của pháp luật liên quan đến KCN, KKTCK đã góp phần tạo dựng một môi trường đầu tư thuận lợi, điều chỉnh các hoạt động trong KCN, KKT theo hướng ngày càng nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tại KCN, KKT.

- Quy định, sắp xếp mô hình Ban quản lý các KCN, KKT; tổ chức lại Ban quản lý theo hướng đảm bảo 01 cơ quan đầu mối quản lý Nhà nước đối với các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh.

- Thể hiện chủ trương tăng cường phân cấp, ủy quyền trên một số lĩnh vực quản lý của các Bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh cho BQLKKT; chuẩn hóa và ngày càng hoàn thiện mô hình quản lý KCN, KKT theo nguyên tắc một cửa, tại chỗ cơ bản phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng.

- Thống nhất được những vấn đề cơ bản của chính sách ưu đãi đầu tư trong KKT về thuế, tiền thuê mặt đất, mặt nước, thời gian thuê đất... bước đầu tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư và phát triển các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh.

- Các Bộ, ngành đã xây dựng ban hành các Thông tư hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 29/2008/NĐ-CP và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP; UBND cấp tỉnh ban hành các quyết định quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức BQLKKT; phân cấp ủy quyền cho BQLKKT thực hiện một số chức năng quản lý nhà nước theo quy định như:

+ Bộ KH&ĐT và Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BKHĐT-BNV, ngày 03/9/2015 về hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý KCN, KCX, KKT áp dụng chung trên phạm vi cả nước. Nhìn

chung mô hình cơ cấu, tổ chức bộ máy của Ban quản lý KKT tỉnh Kon Tum hiện nay cơ bản phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

+ Bộ Thương mại đã ủy quyền cho BQLKKT cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum thực hiện một số nhiệm vụ tại Quyết định số 17/2006/QĐ-BTM ngày 31/3/2006 của Bộ Trưởng bộ Thương mại, trong đó có ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu D;

+ Ủy ban nhân dân tỉnh, một số sở, ngành và Ủy ban nhân dân một số huyện, thành phố đã phân cấp, ủy quyền cho BQLKKT thực hiện một số nhiệm vụ, lĩnh vực¹ (*Cấp Giấy phép xây dựng, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, quản lý lao động trong KCN, KKT*).

2. Những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện.

2.1. Lĩnh vực đất đai.

Theo điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ, khoản 1 Điều 53 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì trình tự và thủ tục việc miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước là **do BQLKKT thực hiện**. Tuy nhiên tại Điều 7, Điều 14, Điều 15 Thông tư số 77/2014/TT-BTC, ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Theo đó: Trình tự thủ tục xác định đơn giá thuê đất và thu nộp tiền thuê đất; hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; trình tự thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước là do **cơ quan Thuế quản lý trực tiếp thực hiện**. Vì vậy có sự chồng chéo, không thống nhất giữa các văn bản nêu trên của Chính phủ, gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện.

*** Kiến nghị:**

Đề nghị sửa đổi, điều chỉnh nội dung qui định tại Điều 7, Điều 14, Điều 15 Thông tư số 77/2014/TT-BTC, ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Cụ thể nội dung đề nghị sửa đổi : Trình tự, thủ tục xác định đơn giá thuê đất và thu nộp tiền thuê đất; Trình tự thủ tục, hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế là do Ban quản lý khu kinh tế thực hiện.

¹ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum đã ủy quyền cho BQLKKT thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong KCN, KKT gồm: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong KCN, KKT hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày. Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động của các doanh nghiệp trong KCN, KKT. Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động. Cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT. Xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Nhận thông báo của doanh nghiệp trong khu KCN, KKT việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm.

*** Về sử dụng nguồn thu đất giá quyền sử dụng đất trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu:**

Theo Điều 6 Quyết định 72/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ: “Vốn từ quỹ đất khu kinh tế: Ủy ban nhân dân các tỉnh sử dụng các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại khu kinh tế cửa khẩu để đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, công trình dịch vụ, tiện ích cần thiết phục vụ chung trong khu kinh tế cửa khẩu hoặc tạo nguồn vốn giải phóng mặt bằng cho đầu tư phát triển các khu kinh tế cửa khẩu theo quy định của pháp luật”.

*** Kiến nghị:**

Đề nghị HĐND tỉnh, UBND tỉnh thực hiện cơ chế để lại 100% tiền thu được từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đất giá đất đầu tư lại cho phát triển KKT”

2.2. Lĩnh vực môi trường:

2.2.1 Về nội dung ủy quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường:

- Theo qui định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định 29/2008/NĐ-CP Hướng dẫn Ban quản lý thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn tại Thông tư 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015. Tuy nhiên việc tổ chức thực hiện còn hạn chế và chưa triệt để, có cơ quan, đơn vị đã ủy quyền cho BQLKKT, nhưng cũng còn có đơn vị chưa ủy quyền tạo ra sự không thống nhất giữa các cơ quan cùng cấp trong tỉnh².

- Tại điểm c, khoản 5 Thông báo kết luận số 352/TB-VPCP ngày 4/11/2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải tại cuộc họp lần 6 – Ban chỉ đạo về phát triển KKT, KCN (sau đây gọi tắt là Thông báo kết luận số 352/TB-VPCP), trong đó giao Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 27/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo hướng ủy quyền cho BQLKKT thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 164/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên đến nay việc ủy quyền thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong KCN, KKT vẫn chưa được thực hiện, chưa thực sự tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại chỗ cho doanh nghiệp không hiệu quả, hạn chế vai trò đầu mối của BQLKKT tỉnh.

*** Kiến nghị:**

Đề nghị cần qui định rõ thẩm quyền của BQLKKT trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong KCN, KKT theo hướng phân cấp cho Ban quản lý KKT tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

² Nội dung xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong KCN, KKTCK : Sở Tài nguyên và Môi trường đã ủy quyền cho BQLKKT xác nhận (tại KCN, KKTCK) , UBND thành phố Kon Tum ủy quyền cho BQLKKT (tại KCN, CCN). Tuy nhiên, còn UBND các huyện (Ngọc Hồi, Đăk Hà) chưa ủy quyền cho BQLKKT thực hiện.

2.2.2. Về việc thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi được quyết định chủ trương, cấp giấy chứng nhận đầu tư

Theo quy định khoản 2, Điều 25 Luật BVMT: ‘Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM là căn cứ để cấp có thẩm quyền thực hiện các việc sau :

a. Quyết định chủ trương đầu tư dự án đối với các đối tượng quy định tại Điều 18 của Luật này trong trường hợp pháp luật quy định dự án phải quyết định chủ trương đầu tư ;

đ. Cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án không thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b,c và d khoản này’

Quy định này là chưa hợp lý do nếu sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt nhưng dự án không được chấp thuận chủ trương đầu tư, không được cấp giấy chứng nhận đầu tư vì những lí do khác nhau thì nhà đầu tư sẽ mất nhiều thời gian và chi phí.

*** Kiến nghị:**

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ kế hoạch và Đầu tư phối hợp tham mưu Chính Phủ kiến nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ Môi trường cho phù hợp tình hình thực tế, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư

2.3. Lĩnh vực Quy hoạch:

Trong quá trình lập Quy hoạch chi tiết xây dựng KCN, hầu hết diện tích thực tế của KCN sau khi đo đạc có chênh lệch so với diện tích quy hoạch KCN đã được phê duyệt. Theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 164/2013/NĐ-CP, qui định phần diện tích thực tế của KCN sau khi đo đạc có chênh lệch (*dưới 10% và không quá 20 ha*), UBND tỉnh xin ý kiến Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước khi phê duyệt Quy hoạch chi tiết. Qui định này chưa linh động đối với những trường hợp có chênh lệch diện tích nhỏ (*ví dụ dưới 5 ha*).

*** Kiến nghị:**

Trường hợp phần diện tích thực tế của KCN sau khi đo đạc có chênh lệch về diện tích (*dưới 10% và không quá 20 ha*) thì UBND tỉnh chủ động thực hiện mà không phải xin ý kiến Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.4. Lĩnh vực Xây dựng:

Tại mục b, khoản 4 Thông báo số 352/TB-VPCP, trong đó giao Bộ Xây dựng rà soát, điều chỉnh và ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ theo hướng quy định Ban quản lý khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế được ủy quyền thực hiện thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng đối với các công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế. Tuy nhiên đến nay chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện, dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cụ thể: Theo Nghị định 29/2008/NĐ-CP và Nghị định 164/2013/NĐ-CP, đối với các công trình xây dựng trong KCN, KKT thì Ban Quản lý được ủy quyền cấp phép xây dựng, tuy nhiên việc thực hiện thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng đối với các công trình xây dựng trong KCN, KKT vẫn đang thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai

thực hiện dự án đầu tư, phải mất nhiều thời gian trong quá trình xin cấp giấy phép xây dựng công trình.

*** Kiến nghị:**

Đề nghị phân cấp cho Ban quản lý KKT thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đối với công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, vốn Nhà nước ngoài ngân sách và nguồn vốn khác đối với các dự án nhóm B, C thuộc diện phải thẩm định do Ban quản lý Khu kinh tế làm chủ đầu tư và các dự án đầu tư trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp do Ban quản lý Khu kinh tế được giao quản lý.

b) Phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, thiết kế kỹ thuật, báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu xây dựng; phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng đối với các dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ban quản lý khu kinh tế làm chủ đầu tư.

c) Ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư các dự án nhóm B, C trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp do Ban quản lý Khu kinh tế quản lý.

d) Kiến nghị Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định 59/2014/NĐ-CP và bổ sung sửa đổi Nghị định 29/2008/NĐ-CP theo hướng quy định Ban Quản lý là đầu mối về thẩm định cấp phép xây dựng và thực hiện thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng đối với các công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

2.5. Về lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp.

- Tại điểm a, khoản 3 Điều 38 Nghị định 29/2008/NĐ-CP, BQLKKT thực hiện theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm: cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp đối với trường hợp thành lập tổ chức kinh tế trong khu kinh tế; cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài.

Tuy nhiên theo quy định tại Điều 13 Chương II Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 về đăng ký doanh nghiệp thì cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là Sở Kế hoạch – Đầu tư cấp tỉnh và phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện và đến nay chưa có văn bản hướng dẫn và ủy quyền nhiệm vụ trên cho Ban quản lý. Như vậy, Nghị định này chưa có sự thống nhất với Nghị định 29/2008/NĐ-CP nêu trên.

*** Kiến nghị:**

Đề nghị bổ sung Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 về đăng ký doanh nghiệp, phân cấp cho Ban quản lý khu kinh tế được cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp thành lập tổ chức kinh tế trong khu kinh tế.

2.6. Lĩnh vực quản lý lao động.

- Tại điểm 6 Thông báo Kết luận số 352/TB-VPCP, trong đó giao Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu sửa đổi các qui định của pháp luật về lao động để phân cấp hoặc giao nhiệm vụ trực tiếp cho BQLKKT thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động **thay cho cơ chế ủy quyền hiện nay;**

- Việc ủy quyền quản lý lao động của Nghị định 29/2008/NĐ-CP được Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn tại Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 cơ bản đầy đủ các nội dung về quản lý lao động. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện việc ủy quyền chưa được thực hiện triệt để như: các nội dung tại khoản 3 Điều 7 Chương II Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH.

2.7 Lĩnh vực đầu tư :

2.7.1 Thẩm định điều kiện cấp Chứng nhận đầu tư:

- Cho đến nay các điều kiện đầu tư kinh doanh cụ thể chưa được công bố theo khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13 Nghị định 118/2015/NĐ-CP, do đó khó khăn trong việc thẩm định để cấp phép Đầu tư.

- Điều kiện về năng lực tài chính:

+ Theo qui định tại Điều 33 Luật Đầu tư thì năng lực tài chính do Nhà đầu tư lập gồm: Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; *(nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ)*

+ Theo qui định tại Điều 14 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thi hành một số điều của Luật Đất đai: Điều kiện về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư được quy định như sau:

a) Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên;

b) Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác.

Thời điểm thẩm định các điều kiện quy định tại Điều này được thực hiện đồng thời với việc thẩm định nhu cầu sử dụng đất của chủ đầu tư khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Việc thẩm định nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân khác *(không phải là các tổ chức tín dụng, ngân hàng)* theo điểm b nêu trên rất khó thực hiện *(chưa có hướng dẫn cụ thể)*.

2.7.2 Về cấp chủ trương đầu tư cho dự đầu tư Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu chức năng trong khu kinh tế:

a) Theo qui định những dự án này (không phân biệt qui mô) do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư (Điều 31 Luật Đầu tư 2014) do đó phải lập thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên theo khoản 4 Điều 1 Nghị định 164/2013/NĐ-CP của Chính phủ thì:

“Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư:

Trường hợp khu công nghiệp hoặc mở rộng khu công nghiệp có trong Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp hoặc có trong Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế đã được phê duyệt thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư lấy ý kiến thẩm tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng”

Như vậy qui định này còn được áp dụng không (nghị định này có trước Luật Đầu tư 2014)? Chưa qui định cụ thể phải lấy ý kiến của Bộ nào (ngoài Bộ Kế hoạch và Đầu tư), nội dung lấy ý kiến?

b) Nhà đầu tư muốn đầu tư kinh doanh các dự án đầu tư hạ tầng thành phần, riêng lẻ trong KCN, khu chức năng trong kinh tế (không phải là dự án tổng thể hạ tầng KCN, khu chức năng trong khu kinh tế) thì có phải trình Thủ tướng cấp chủ trương đầu tư không?

2.7.3 Đối với KCN do ngân sách đầu tư: Cấp nào cho doanh nghiệp đầu tư trong KCN thuê đất? (Công ty hạ tầng là đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ thì không được cho thuê lại đất theo luật Đất đai). Đề nghị giao đất cho Ban quản lý để Ban quản lý cho nhà đầu tư thuê đất. (Như đất Khu kinh tế).

2.8. Về tổ chức bộ máy:

- Nghị định 29/2008/NĐ-CP và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP quy định Ban quản lý KKT xếp hạng I được thành lập phòng Thanh tra để thực hiện nhiệm vụ giám sát, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến KKT, KCN. Tuy nhiên, Luật Thanh tra năm 2004, Nghị định và các văn bản khác chỉ quy định tổ chức Thanh tra theo cấp hành chính, Thanh tra Bộ và Thanh tra Sở.

- Theo Nghị định 24/2014/NĐ-CP, phòng Thanh tra được bố trí cho các sở chuyên ngành trực thuộc UBND tỉnh, không bố trí cho Ban quản lý KKT, đồng thời cũng chưa có văn bản pháp lý quy định chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Thanh tra Ban quản lý KKT. Trong thực tế, các hoạt động đầu tư, xây dựng, môi trường, lao động, v.v... trong KCN, KKT khi xảy ra các vi phạm hành chính hoặc cao hơn; BQLKKT không có chức năng thanh tra sẽ phải phối hợp với các cơ quan thanh tra chuyên ngành, hoặc thanh tra của các sở, ngành ... sẽ làm hạn chế (về tiến độ và tích chất sự việc) trong việc thực hiện giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.

* Kiến nghị:

Đề nghị bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP cho phép thành lập phòng Thanh tra Ban quản lý Khu kinh tế.

Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở KHĐT (báo cáo);

- Lưu: VT, KHTH.

Dinh

